

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

T i ngày 31 tháng 12 n m 2011

n v t i n t : VND

TÀI SẢN	MÃ S	Thuyết minh	S C U I N M	S U N M
TÀI SẢN NG NH N	100		128.956.103.143	126.991.290.803
T i n & các kho n t ng ng t i n	110		666.431.467	1.043.246.513
T i n	111	V.01	666.431.467	1.043.246.513
Các kho n u t tài chính ng n h n	120		100.000.000	100.000.000
u t ng n h n	121	V.02	100.000.000	100.000.000
Các kho n ph i thu	130		117.443.400.052	115.452.343.367
Ph i thu c a khách hàng	131		4.854.703.853	9.243.152.982
Tr tr c cho ng i bán	132		6.528.636.890	6.493.152.122
Các kho n ph i thu khác	135	V.03	106.060.059.309	99.715.587.236
Hàng t n kho	140		7.872.976.429	8.136.771.259
Hàng t n kho	141	V.04	7.872.976.429	8.136.771.259
Tài s n ng n h n khác	150		2.873.295.195	2.258.929.664
Chi phí tr tr c ng n h n	151	V.05	323.978.058	353.431.532
Thu GTGT c kh u tr	152	V.06	45.524.826	36.707.311
Thu và các kho n khác ph i thu Nhà n c	154	V.06	46.972.801	46.327.268
Tài s n ng n h n khác	158	V.07	2.456.819.510	1.822.463.553
TÀI SẢN DÀI H N	200		186.355.745.959	183.536.217.142
Các kho n ph i thu dài h n	210		-	-
Tài s n c nh	220		184.835.814.418	181.127.500.975
TSC h u hình	221	V.08	77.384.471.280	93.212.996.164
Nguyên giá	222	V.08	117.717.221.974	133.384.082.883
Giá tr hao mòn l y k (*)	223	V.08	(40.332.750.694)	(40.171.086.719)
TSC vô hình	227	V.09	13.134.038.311	12.424.090.519
Nguyên giá	228	V.09	14.198.960.000	14.198.960.000
Giá tr hao mòn l y k (*)	229	V.09	(1.064.921.689)	(1.774.869.481)
Chi phí xây d ng c b n d dang	230	V.10	94.317.304.827	75.490.414.292
Các kho n u t tài chính dài h n	250		100.000.000	100.000.000
u t dài h n khác	258	V.11	100.000.000	100.000.000
Tài s n dài h n khác	260		2.308.716.167	2.308.716.167
Chi phí tr tr c dài h n	261	V.12	1.419.931.541	2.308.716.167
T NG C NG TÀI SẢN	270		315.311.849.102	310.527.507.945

B NG CÂN I K TOÁN

T i ngày 31 tháng 12 n m 2011

n v t i n t : VND

NGU N V N	MÃ S	Thuy t minh	S C U I N M	S U N M
N PH ITR	300		323.841.213.124	296.348.136.411
N ng n h n	310		151.667.021.579	131.045.497.770
Vay và n ng n h n	311	V.11	44.078.944.000	48.633.850.000
Ph i tr cho ng i bán	312		19.849.171.669	24.014.973.200
Ng i mua tr ti n tr c	313		8.798.103.657	10.352.819.424
Thu và các kho n ph i n p Nhà n c	314	V.14	7.022.805.924	3.799.625.995
Ph i tr công nhân viên	315		3.824.180.125	1.981.184.411
Ph i tr n i b	317	V.15	357.823.319	357.823.319
Các kho n ph i tr , ph i n p ng n h n	319	V.16	67.735.992.885	41.905.221.421
N dài h n	330		172.174.191.545	165.302.638.641
Ph i tr dài h n khác	333	V.17	570.000.000	713.500.548
Vay và n dài h n	334	V.18	171.604.191.545	163.996.624.417
D phòng tr c p m t vi c làm	336			592.513.676
NGU N V N CH S H U	400		(8.529.364.022)	14.179.371.534
V n ch s h u	410	V.19	(8.529.364.022)	14.179.371.534
V n ut c a ch s h u	411		39.421.454.307	44.969.074.307
Chênh l ch t giá h i oái	416		-	-
L i nhu n ch a phân ph i	420		(57.266.594.023)	(40.105.478.467)
Ngu n v n ut XDCB	421		9.315.775.694	9.315.775.694
Ngu n kinh phí và qu khác	430		-	-
T NG C NG NGU N V N	440		315.311.849.102	310.527.507.945

C n Th , ngày 20 tháng 01 n m 2012

2/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

Đơn vị tính: VND

CH TIÊU	MÃ S	THUYẾT MINH	N M NAY	N M TR C
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	38.899.763.993	70.340.613.624
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.03	38.899.763.993	70.340.613.624
4. Giá trị hàng bán	11	VI.03	41.555.804.081	89.280.551.921
5. Lãi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(2.656.040.088)	(18.939.938.297)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	350.577.453	264.028.271
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	7.938.823.308	6.406.818.381
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	VI.06	7.924.807.212	6.174.443.826
8. Chi phí bán hàng	24		992.336.437	2.161.749.056
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.982.414.452	9.314.544.794
10. Lãi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	30		(16.149.036.832)	(36.559.022.257)
11. Thu nhập khác	31	VI.07	7.405.802.638	587.833.070
12. Chi phí khác	32	VI.08	8.185.520.055	3.366.616.720
13. Lãi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(779.717.417)	(2.778.783.650)
14. Tổng lãi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(16.928.754.249)	(39.337.805.907)
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lãi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51-52)	60		(16.928.754.249)	(39.337.805.907)

Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2011

VT: **ng**

Ch tiêu	Ma số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	38.899.763.993	70.340.613.9624
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.03	38.899.763.993	70.340.613.624
4. Giá trị hàng bán	11	VI.04	41.555.804.081	89.280.551.921
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		(2.656.040.088)	(18.939.938.297)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	350.577.453	264.028.271
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.06	7.938.823.308	6.406.818.381
- Trong đó:lãi vay phải trả	23	VI.06	7.924.807.212	6.174.443.826
8. Chi phí bán hàng	24		922.336.437	2.161.749.056
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.982.414.452	9.314.544.794
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		(16.149.036.832)	(36.559.022.257)
11. Thu nhập khác	31	VI.07	7.405.802.638	587.833.070
12. Chi phí khác	32	VI.08	8.185.520.055	3.366.616.720
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		(779.717.417)	(2.778.783.650)
14. Tổng lợi nhuận trừ thuế (50=30+40)	50		(16.928.754.249)	(39.337.805.907)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(16.928.754.249)	(39.337.805.907)

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI VÀ VẬN TẢI CẦN THƠ

I. THÔNG TIN CÔNG TY CHỦNG

1. TÊN CÔNG TY :

- Tên gọi: Công ty cổ phần công nghệ hàng hải và vận tải Cần Thơ
- Tên giao dịch quốc tế: CanTho Shipbuilding and Transport Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CASHIN., JSC
- Địa chỉ: Số 26 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 07103. 841650 Fax: 07103.884322
- Website: www.cashin.vn
- Mã số thuế: 1800277651
- Văn bản: 47.329.850.000 (bản miễn thuế hai mức chỉ ưu đãi tạm miễn thuế.)

2. HỘI QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Hồng Quang

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công nghệ hàng hải và vận tải Cần Thơ (Cashin).

Thành viên Giám đốc Công ty TNHH MTV đóng tàu và công nghệ hàng hải Sài Gòn.

Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc

Ông Mạc Văn Cường

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công nghệ hàng hải và vận tải Cần Thơ.

Trưởng Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp
tàu thủy và vận tải Cần Thơ .

Ủy viên HĐQT

Ông Trần Quốc Hiệp

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công
nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ .

Trưởng ban Kiểm soát Tổng công
nghiệp tàu thủy Việt Nam.

Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công
nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ .

Phó Trưởng Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp
tàu thủy và vận tải Cần Thơ .

Ủy viên HĐQT

Ông Phạm Duy Linh

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công
nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ .

Phó Trưởng Giám đốc Công ty TNHH MTV công
nghiệp tàu thủy Sông Hậu.

3. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Thanh Tâm

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần công
nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ

Kiểm toán trưởng Công ty TNHH MTV công nghiệp
tàu thủy Sông Hậu.

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Việt Quốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Ông Huỳnh Trung Trí

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

4. BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch

Ông Mạc Văn Cường

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Chủ tịch Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Phó Tổng Giám đốc **ngoài**

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Phó Tổng Giám đốc **vận tải**

Ông Trần Minh Sơn

- Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Kiểm toán trưởng

Ông Võ Thành Thọ

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những kiến quan trọng

Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ, được chính thức chuyển đổi từ Công ty vận tải thủy Cần Thơ và đi vào hoạt động từ tháng 05/2008. (Giấy đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 1800277651 được ký lên từ ngày 14/05/2008; được ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/12/2010 do S. K. Hồ chủ tịch thành phố Cần Thơ đề xuất), trụ sở chính tại 26 Lê Hồng Phong, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ).

2. Quá trình phát triển

Công ty vận tải thủy Cần Thơ, thành lập năm 1977 là thành viên của Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) theo quyết định số: 1136/1997/QĐ-TTg ký ngày 27/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 1769/QĐ-CNT-MDN ngày 08/6/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy Việt Nam chuyển thành Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam) và việc thực hiện cơ cấu lại Công ty vận tải thủy Cần Thơ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định của Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam và Quyết định số 2378/QĐ-CNT-MDN ngày 31/7/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam và việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty vận tải thủy Cần Thơ (DNNN) thành Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ;

Công ty vận tải thủy Cần Thơ được chuyển đổi thành Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Đóng tàu biển, tàu sông, thi công, lắp ráp, sửa chữa, gia công cơ khí. Vận tải hàng hóa và hành khách trên sông và biển. Dịch vụ bốc xếp và giao nhận hàng hóa, cho thuê container, kho bãi. Sản xuất cung cấp kết cấu kim loại, phi kim loại phục vụ công nghiệp tàu thủy. Dịch vụ du lịch. Xuất khẩu tàu biển, tàu sông các loại. Lắp ráp máy móc, thi công, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp tàu thủy. Tổ chức lắp đặt, vận hành, vận hành giám sát thi công đóng tàu. Tổ chức giám sát thi công xây dựng. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp kỹ thuật vận hành. Pháo đài tàu. Thi công lắp ráp thi công.

Vốn đầu tư 30 triệu USD, có tổng trọng tải trên 12.000 DWT và tổng công suất 9.000CV. Hiện có 100 vận tải trên 1 triệu USD/năm với hàng chục

lý có thể huy động cùng lúc trên 20.000DWT. Cùng với hệ thống Cầu cống dài 90mét có khả năng tiếp nhận tàu biển trên 5.000DWT, 02 bến phao neo tàu 6.500DWT và Hệ thống kho bãi tự công ty; hệ thống Triệt tàu và các thiết bị gia công cơ khí có khả năng sửa chữa và đóng mới tàu trên 3.000 DWT.

Công ty chuyên công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ là đơn vị có nhu cầu kinh nghiệm và uy tín trong hoạt động vận tải, đóng mới và sửa chữa tàu tại khu vực sông ngòi sông Cù Long.

3. *nh hướng phát triển*

3.1. *Các mục tiêu chủ yếu*

Phát huy sản phẩm hiện có, phát triển sản phẩm mới: duy trì và phát huy các sản phẩm truyền thống đang có thể mạnh mẽ tranh trên thị trường như: đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy, dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách, ngành thương mại đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa ngành nghề hoạt động để tạo ra những cơ hội trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong đó:

- Thực hiện gia công phân tạo vỏ tàu trên các trọng tải 12.500DWT.

- Đóng mới và sửa chữa các loại tàu sông, tàu chuyên dùng và tàu biển trên 6.500DWT.

- Gia công, lắp đặt kết cấu thép, cơ khí cụ kiến trúc, thiết bị phụ kiện tàu thủy.

- Phát huy và mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ cảng, kho bãi.

Củng cố thị trường hiện hữu và kế hoạch phát triển thị trường mới: hiện tại Công ty đã hình thành thị phần riêng về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình, cùng với khách hàng hợp tác cùng phát triển.

Chính sách chăm sóc khách hàng truyền thống, khách hàng hiện tại là ưu tiên và cần tập trung duy trì và cần biệt chú trọng tạo uy tín và niềm tin riêng về khách hàng thông qua những cơ chế của Công ty trên thị trường.

3.2. *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

Công ty sẽ phát triển ngành nghề hai chức năng hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ vận tải ngành thủy và công nghiệp tàu thủy (đóng tàu); đồng thời, quan tâm hơn nữa đến các chức năng kinh doanh dịch vụ môi trường, bến bãi, các xí nghiệp đa dạng hóa sản phẩm có thể cung cấp cho khách hàng.

Xác định ngành công nghiệp tàu thủy là ngành nghề kinh doanh mũi nhọn tập trung ưu tiên, công nghệ và nguồn nhân lực.

Khuyến khích nghiên cứu và سرمایه vào thực hiện hoạt động vận tải chuyên ngành (thuê lĩnh vực ngoại thị ngành đóng tàu biển) làm cơ sở để liên kết và phát triển hoạt động vận tải thủy nghiệp.

Công ty tham gia thị trường khu vực sông Cửu Long; có những bước tiến về công nghệ và nhân lực và dần dần khẳng định thị trường Công ty thị trường trong nước và quốc tế.

Bộ toàn và phát triển về các Doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mở rộng thị trường cho các công nghệ càng tiến bộ, công nghệ nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người lao động.

Đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

III. BÁO CÁO CẢNH SÁT QUẢN TRỊ

Về cảnh sát tình hình năm 2011 công ty gặp rất nhiều khó khăn: về lĩnh vực sản xuất công nghiệp thị trường thu hẹp sản phẩm công nghệ ít hơn không có doanh nghiệp mới trên đây sản phẩm công nghệ quá nhiều vì vậy hiện nay thị trường trong khu vực đã mất đi khả năng hòa do vậy chỉ thị của các sản phẩm sản phẩm của nhà sản xuất công nghệ quá ít; về vấn đề do nguồn hàng ít nên phải luôn cạnh tranh gay gắt về giá cả trong khu vực, mặt khác giá cả về vấn đề thị trường, các chi phí đầu vào liên tục tăng. Ngoài ra nguồn vốn kinh doanh của công ty đã hình thành còn phải tiếp tục phân bổ trang trải các khoản lãi vay. Lãi nhuận sau thuế trong năm 2011 của Công ty là (16.928.754.249) đồng, do đó Hội đồng quản trị kính nghị Hội đồng công đồng thông qua vì không chia cổ tức năm 2011.

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2011 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty kết quả như sau:

- Doanh thu toàn công ty: 38 tỷ 900 triệu đồng/88 tỷ 909 triệu đồng tăng 43,75% kế hoạch năm.

- Giá trị tài sản ròng: 44 tỷ 947 triệu đồng/112 tỷ đồng tăng 40,13% kế hoạch năm.

- Lãi nhuận sau thuế (lợi nhuận): (57.266.594.023) đồng;

Trong đó, tổng lợi nhuận cho tất cả các hoạt động năm 2011 là: 16.928.754.249 đồng, do mặt số khoản chi phí chung và các chi phí khác làm giảm lợi nhuận thực tế như:

+ Chi phí tài chính: 7.938.823.308 đồng.

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định: 6.943.362.939 đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 4.982.414.452 đồng.

2- Cảnh sát công tác sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2011 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp thường niên thông qua nội dung chính của kinh doanh của công ty giao cho năm 2011 – 2015 ưu tiên cho khách hàng về vấn đề và dịch vụ công nghệ; Các chủ tài sản Công ty, thanh lý những tài sản và thị trường không thể sản xuất thu được của Công ty; nội dung giám sát nội dung của Công ty TNHH mặt thành viên công nghiệp tàu thủy Sông Hậu không mua hàng sản phẩm nông nghiệp và trình bày nội dung Hội đồng công đồng trong kế hoạch nội dung công đồng thông qua năm 2011 thông qua.

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và lý giải ngân sách ngân sách thị trường tài chính năm báo cáo và thanh toán cho Công ty tài chính công nghiệp tàu thủy chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện báo lãnh tin tức thị trường cho hợp đồng mua bán hàng hóa B.100.

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã tiến hành lý giải ngân sách ngân sách liên quan đến việc cam kết trả tiền vay các khoản vay tín dụng, BHXH, BHYT, BHTN nhất tháng 09/2011 thanh toán cho CBCNV và đã được Hội đồng thông qua.

Hội đồng quản trị công ty đã tập trung chỉ đạo, giám sát kiểm tra quá trình cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, cụ thể:

- Tổ chức thực hiện giám sát và quản lý vận hành - Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thành viên tàu khách và du lịch Vinashin Cần Thơ theo Thông báo số 4272/TB - CNT - MDN ngày 01/08/2011 của Ban chấp hành tái cấu trúc toàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam tại cuộc họp và án tái cấu trúc Công ty vận tải công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ và công tác sắp xếp vận tải nội sông.

- Tổ chức thực hiện những giám sát pháp nhân khách phục vụ tình trạng khó khăn tài chính của công ty.

3- Chức năng công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm 2011 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp thường nhật giao cho Tổng Giám đốc Công ty xây dựng án tái cấu trúc nhân sự của Công ty vận tải nội sông và vận tải khách, cán bộ chức vụ lãnh đạo công ty cho phù hợp với chỉ tiêu kinh doanh trong thời gian tới; Sáp nhập Phòng Thị trường và Kinh doanh và Phòng KCS - Quản lý thị trường.

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã tiến hành lý giải ngân sách ngân sách liên quan đến Nhiệm vụ Phòng vận tải - dịch vụ và vận tải Ông Trần Chí Thanh và đã được Hội đồng thông qua.

Hội đồng quản trị công ty đã quy định nhiệm vụ và quyền hạn theo thẩm quyền, cụ thể:

- Giao dự toán chi phí quản lý dự án đầu tư năm 2011;
- Điều chỉnh báo cáo lương cho cán bộ - công nhân viên.
- Nhiệm vụ Tổ chức Hội đồng quản trị.

Ngày 12 tháng 06 năm 2011, Hội đồng quản trị công ty chỉ định tổ chức thành công kiểm tra nội bộ công ty năm 2011. Theo đó đã kiểm tra toàn bộ máy Hội đồng quản trị kiểm tra nội bộ công ty năm 2011, cụ thể như sau:

- Chỉ định nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ông Võ Thanh Phong và thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Thùy Giang và thành viên Ban Kiểm soát của Ông Châu Phạm Phi Long.

- B u b sung thành viên H i ینگ qu n tr ỉ v ỉ Ông Lê H ینگ Quang.
- B u b sung thành viên H i ینگ qu n tr ỉ v ỉ Ông Ph m Duy Linh.
- B u b sung thành viên Ban ki m soát ỉ v ỉ Ông Hu nh Trung Tr c.

Ngày 16 tháng 06 n m 2011 H i ینگ qu n tr Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t ỉ C n Th ấ ti n hành h p th o lu n và bi u quy t thông qua các n ỉ dung sau ầy:

1. B u Ông Lê H ینگ Quang; T ینگ Giám c Công ty TNHH m t thành viên óng tàu và Công nghi p hàng h ỉ Sài Gòn làm Ch t ch H i ینگ qu n tr Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t ỉ C n Th , v ỉ s phi u nh t trí 5/5, t 100%.

2. Phân công nhi m v ỉ các thành viên H i ینگ qu n tr :

- Ông Lê H ینگ Quang – Ch t ch H i ینگ qu n tr : Ph trách chung, tr c tí p ch o v chi n l c phát tri n công ty, công tác cán b , công tác tài chính;

- Ông M c V n C ینگ – y viên H i ینگ qu n tr : Ch u trách nhi m t ch c, qu n lý ỉ u hành ho t ینگ s n xu t kinh doanh, u t phát tri n c a công ty theo nh h ینگ và ph ینگ án ấ c ỉ h ỉ ینگ c óng thông qua;

- Ông Lê V n Thuy n – y viên H i ینگ qu n tr : Ph trách v công tác t ch c cán b và ch ینگ chính sách;

- Ông Ph m Duy Linh – y viên H i ینگ qu n tr : H tr công ty tìm ki m s n ph m, a d ینگ hóa s n ph m và th tr ینگ; Giám sát, qu n lý ph n v n góp c a Công ty TNHH m t thành viên công nghi p tàu th y Sông H u t ỉ công ty.

- Ông Nguy n Thanh Tùng – y viên H i ینگ qu n tr : Ph trách công tác k thu t công ngh -s n xu t, ch t l ینگ s n ph m – d ch v ; H tr công ty tìm ki m s n ph m, a d ینگ hóa s n ph m và th tr ینگ; Giám sát, qu n lý ph n v n c a ینگ ỉ lao ینگ t ỉ công ty.

Ngoài ra H i ینگ qu n tr c ینگ ấ l y ý ki n c óng liên quan v ỉ v ỉ c Mi n nhi m thành viên H i ینگ qu n tr ỉ v ỉ Ông Lê V n Thuy n và B u b sung thành viên H i ینگ qu n tr ỉ v ỉ Ông Tr n Qu c Hi p, Tr ینگ Ban K ho ch t ینگ h p, T p oàn công nghi p tàu thu ỉ Vi t Nam theo Quy t nh s 926/Q – CNT ngày 22/9/2011 c a H i ینگ thành viên T p oàn công nghi p tàu thu ỉ Vi t Nam và ấ c c óng thông qua.

Trong n m 2011, H i ینگ qu n tr công ty ấ ch o tí p t c c p phát tr c tí p thêm 15 s ینگ nâng t ینگ s là 200 s trên 277 s ch ینگ nh n s h u c ph n công ty. Nh ینگ s còn l ỉ H i ینگ qu n tr s có bi n pháp thích h p chuy n cho nh ینگ cán b công nhân viên s h u s ch ینگ nh n s h u c ph n nh ینگ ấ ngh v ỉ c.

IV. BÁO CÁO C A BAN Ỉ U HÀNH

1/ Báo cáo tình hình tài chính

2/ Tình hình vi c làm và chính sách i v i ng i lao ng:

- Tổng số lao ñng ñen ngay 31/12/2011 là 257 ng ñi.
 - + Số lao ñng coi vi c làm bình quân: 270 ng ñi.
 - + Số lao ñng ngh a ch ñ vi c: 44 ng ñi.
- Thu nh p bình quân của CBCNV: 2.624.104 ng/tháng.
 - + Kho i tr ñc tiếp: 2.410.401 ng/tháng.
 - + Kho i gian tiếp: 3.359.801 ng/tháng.
- V công tác t i n l ng: Nh m n nh cu c s ng, tái s n xu t s c lao ng ng th i t òn b y nâng cao n ng su t lao ng, t i t ki m nguyên v t li u trong quá trình s n xu t kinh doanh. N m 2011 Công ty t i p t c áp d ng Quy ch tr l ng theo nguyên t c:

+ T i n l ng c phân ph i theo lao ng c th g n li n v i k t qu lao ng c a t ng ng ñi. T i n l ng ph thu c vào kh i l ng s n ph m, n ng su t lao ng, ch t l ng lao ng và hi u qu s n xu t kinh doanh. i v i kh i V n phòng c tính theo l ng th i gian thì ngoài t i n l ng c tr theo Ngh nh Chính ph thì còn c h ng thêm kho n l ng ph n m m theo công vi c c giao g n v i m c ph c t p, tính trách nhi m c a công vi c òi h i và m c hoàn thành công vi c. . . T i n l ng c Công ty thanh toán làm 2 t vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng.

+ i v i l c l ng lao ng tr c t i p, Công ty tr l ng theo ph ng th c khoán s n ph m nh m g n ch t hi u qu kinh doanh c a n v v i thu nh p c a ng i lao ng. nh k vào ngày 25-30 hàng tháng Công ty t i n hành i chi u, thanh toán l ng khoán v i các òan tàu v n t i và các t s n xu t kh i óng tàu.

Vi c t l ng cho Cán b - CNV tuy có ch m nh ng m b o không th p h n so v i m c l ng t i thi u vùng quy nh.

Các ch chính sách có liên quan n ng i lao ng Công ty th c hi n úng theo Lu t lao ng. N m 2011 không có x y ra tình tr ng tranh ch p gi a ng i lao ng và ng i s d ng lao ng.

3. K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2012:

3.1/- Gi a tr ò tổng sản l òng:

- Giá tr óng m i tàu: 1.127.000.000 ng.
- Giá tr s a ch a tàu: 13.244.000.000 ng.
- Giá tr v a n tái hàng hóa: 39.479.000.000 ng.

- Giá trị gia công c khí SX khác:151.000.000 ng.

Gia trị tổng sản l ồng toán Công ty:..... 54.001.000.000 ng.

(N m m i b n t không tr m linh m t tri u ng)

3.2/- Về Doanh thu:

- Giá trị ồng m i tàu:939.000.000 ng.

- Giá trị s a ch a tàu: 11.036.000.000 ng.

- Giá trị vận tải hàng hóa: 32.899.000.000 ng.

- Giá trị gia công c khí SX khác:125.000.000 ng.

Doanh thu toán Công ty:.....45.000.000.000 ng.

(B n m i l m t ng)

3.3/- Thu nhập Doanh nghiệp: Lãi (d ời kiện)(12.860.000.000) ng.

(M i hai t tám tr m sáu m i tri u ng)

3.4/- Các sản phẩm chủ yếu:

- Vận tải hàng hoai 58.165.048 T n.Km.

- Sản phẩm ñ ồng môi, sửa chữa tàu: 27 Sản phẩm.

Trong ñ ời

+ Ñ ồng môi: 2 s n ph m

- Tàu có tr ng t i t 1.000 t n ÷ 2.700 t n :..... .01 s n ph m.

- Tàu có tr ng t i t >500 t n ÷ <1.000 t n :..... 01 s n ph m.

+ Sửa chữa: Tàu có tr ng t i t > 500 t n. :..... 25 s n ph m.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính ã c ki m toán theo qui ñ nh c a pháp lu t v k toán.

- i H i ng c ñ ồng ã ch p thu n l a ch n Công ty TNHH Ki m toán t v n c l p (IAC) th c hi n ki m toán, Báo cáo tài chính n m 2011 ã c ki m toán và nh n xét c a t ch c ki m toán c l p. Ph n báo cáo tài chính s c trình bày trong ph l c kèm theo b ng báo cáo này.

VI. B N G I TRÌNH BCTC VÀ BÁO CÁO KI M TOÁN

- n v ki m toán c l p: **CÔNG TY TNHH KI M TOÁN T V N C L P (IAC)**

- Ý kiến của Kế toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài trình bày những (nếu có) báo cáo tài chính vì lý do nêu trên, báo cáo tài chính của CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ P TÀU TH Y VÀ V N T I C N TH đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chế độ kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và những quy định pháp lý có liên quan.

VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin): nắm giữ 62,84% cổ phần.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1/ Cấu trúc:

- Hội đồng quản trị: cơ quan quản lý cao nhất trong Công ty.
- Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên
- Ban Tổng Giám đốc: gồm 03 thành viên
- Các Công ty con và phòng ban trực thuộc

(Số đính kèm)

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT nhiệm kỳ thi điểm 31/12/2011

2.1. Chức vụ Hội đồng quản trị: Ông Lê Hoàng Quang

- Giới tính: Nam
- CMND số: 024444374
- Sinh năm: 1960
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 11E1 Khu dân cư Tân Quy Đông, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán – Kiểm soát tài.

- Quá trình công tác:
 - + T 1983-1992: kỹ sư viên trưởng kỹ thuật Hàng hải – Hải Phòng.
 - + T 1992- 1993: Cán bộ Phòng Kinh doanh sản xuất, nhà máy tàu biển Sài Gòn.
 - + 1993 - 1998: Trưởng phòng Quản lý công nghệ, nhà máy tàu biển Sài Gòn.
 - + 1998 – 2005: Phó giám đốc Công ty công nghệ tàu thủy Sài Gòn.
 - + 2005 – 2010: Phó Trưởng giám đốc Công ty TNHH MTV công nghệ tàu thủy Sài Gòn.
 - + 2010 – nay: Trưởng Giám đốc Công ty TNHH MTV đóng tàu và công nghệ hàng hải Sài Gòn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP CNTT và Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh cổ phần hóa), Trưởng Giám đốc Công ty TNHH MTV đóng tàu và công nghệ hàng hải Sài Gòn
- Số phần trăm Tổng công nghệ tàu thủy Việt Nam quy định ngày 31/12/2011: 1.601.752 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quy định mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những người có liên quan: không có.

2.2. Kỹ sư viên Kỹ thuật kiêm Trưởng Giám đốc: Ông **M c V n C n g**

- Giới tính: Nam
- CMND số: 361541358
- Sinh năm: 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 71/3F Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tàu thủy
- Quá trình công tác:
 - + T 1988 – 2003: công tác tại Xí nghiệp 721 – Khu QL B 7.
 - + T 2003 – nay: công tác tại Công ty viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kỹ sư viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Giám đốc Công ty CP CNTT và Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh cổ phần hóa)
- Số phần trăm Tổng công nghệ tàu thủy Việt Nam quy định ngày 31/12/2011: 686.282 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quy định mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những người có liên quan: không có

2.3. Kỹ sư viên Hội đồng quản trị: Ông **Tr n Q u c H i p**.

- Giới tính: Nam
- CMND số: 012012357
- Sinh năm: 1973

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 2 Ngõ 1 Đường Văn Phúc – Liệt Giai – Q. Bắc Ninh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật, Kỹ sư xây dựng, Cử nhân luật.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1995 – 8/1999: Kỹ sư tư vấn thi công - Công ty Tư vấn thi công kỹ thuật – Tổng công ty tư vấn thi công - Bộ Giao thông vận tải.
 - + Từ 09/1999 – 02/2002: Kỹ sư tư vấn thi công, Phó phòng quản lý kỹ thuật – Công ty Tư vấn xây dựng công trình thủy lợi.
 - + Từ 03/2002 – 05/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng ban kế hoạch – Ủy ban Cc Hàng hải Việt Nam.
 - + Từ 06/2008 – 06/2011: Chuyên viên Văn Thư các cán bộ - Bộ Giao thông vận tải.
 - + Từ 07/2011- nay: Trưởng ban Kế hoạch – Tổng hợp - Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ, Trưởng ban Kế hoạch – Tổng hợp - Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam.
- Số phần vốn góp Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam quy định trong sổ đăng ký ngày 31/12/2011: 686.282 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quy định liên quan vận dụng Công ty: Không có.
- Những người có liên quan: không có

2.4. Ủy viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Giới tính: Nam
- CMND số: 362019800
- Sinh năm: 1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 60/11 Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy – Trung cấp vận tải thủy.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1983 – 1995: công tác tại Xí nghiệp đóng tàu Cần Thơ.
 - + Từ 1995 – nay: công tác tại Công ty vận tải thủy Cần Thơ (Xí nghiệp đóng tàu sáp nhập vào Công ty vận tải thủy Cần Thơ)
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CNTT và Vận tải Cần Thơ.
- Số phần vốn góp quy định trong sổ đăng ký ngày 31/12/2011: 7.566 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quy định liên quan vận dụng Công ty: Không có.
- Những người có liên quan: không có

2.5. Thành viên Hội đồng quản trị: **Ông Phạm Duy Linh**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 38A Ngô Hữu Hạnh, P. An Hải, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1982 – 1985: công tác tại Xí nghiệp cơ khí ô tô Minh Hải.
 - + Từ 1986 – 5/2010: công tác tại Công ty vận tải thủy Cần Thơ nay là Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ.
 - + Từ 05/2010 – nay: công tác tại Công ty TNHH MTV công nghiệp tàu thủy Sông Hậu
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV công nghiệp tàu thủy Sông Hậu.
- Số phần trăm Công ty TNHH MTV CNTT Sông Hậu ủy quyền nắm giữ ngày 31/12/2011: 554.762 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quy định mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Nhân quan hệ có liên quan: không có

2.6. Trưởng Ban kiểm soát: **Ông Nguyễn Thanh Tâm**

- Giới tính: Nam
- CMND số: 360007741
- Sinh năm: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 99/6A Đường CMT8, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1981 – 1985: công tác tại Ty thương nghiệp Hậu Giang.
 - + Từ 1985 – 1988: Bí thư – Ban chấp hành Quân sự Tỉnh Hậu Giang.
 - + Từ 1989 – 1995: công tác tại Công ty Dịch vụ vận tải TP. Cần Thơ.
 - + Từ 1995 – 03/2006: công tác tại Công ty giày Cần Thơ.
 - + Từ 04/2006 – 6/2007: công tác tại Xí nghiệp đóng tàu Cần Thơ.
 - + Từ 06/2009 – nay: công tác tại Công ty TNHH MTV công nghiệp tàu thủy Sông Hậu.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy và vận tải Cần Thơ, Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV công nghiệp tàu thủy Sông Hậu.
- Số phần trăm nắm giữ ngày 31/12/2011: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quy định mâu thuẫn với Công ty: Không có.

- Nh ng ng i có liên quan: không có

2.7 Ki m soát viên : Ông ng Vi t Qu c

- Gi i tính: Nam
- CMND s : 334142831
- Sinh n m: 1983
- Dân t c: Kinh
- Qu c t ch: Vi t Nam
- a ch th ng trú: 89/71 Hu nh Thúc Kháng, Q.Ninh Ki u, Tp.C n Th
- Trình v n hóa: 12/12
- Trình chuyên môn: C nhân Tài chính K toán
- Quá trình công tác: T 2007- nay: công tác t i Công ty TNHH MTV công nghi p tàu th y Sông H u.
- Ch c v công tác hi n nay công ty: Ki m soát viên Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t i C n Th .
- S c ph n n m gi n ngày 31/12/2011: không có.
- Hành vi vi ph m pháp lu t: không có.
- Quy n l i mâu thu n v i Công ty : Không có.
- Nh ng ng i có liên quan: không có.

2.8 Ki m soát viên : Ông Hu nh Trung Tr c

- Gi i tính: Nam
- CMND s : 361558483
- Sinh n m : 1975
- Dân t c: Kinh
- Qu c t ch: Vi t Nam
- a ch th ng trú: 389 Tr n Quang Di u, Q. Bình Th y, TP. C n Th
- Trình chuyên môn: c nhân tin h c.
- Quá trình công tác: T 2002 – nay : công tác t i Ban Qu n lý Các d án u t thu c Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t i C n Th .
- Ch c v công tác hi n nay công ty: Ki m soát viên Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t i C n Th , Nhân viên Ban Qu n lý Các d án u t .
- S c ph n n m gi n ngày 31/12/2011: 2.249 c ph n.
- Hành vi vi ph m pháp lu t: không có.
- Quy n l i mâu thu n v i Công ty : Không có.
- Nh ng ng i có liên quan: không có.

Quy n l i c a Ban T ng Giám c:

Trong n m 2011 t i n l ng c a Ban T ng Giám c Công ty là: 210.304.016 ng.

* Trong n m 2011 Công ty có s thay i thành viên Ban T ng giám c, thành viên H i ng Qu n tr và Ban ki m soát.

1. Ban T ng Giám c:

- i u chuy n và b nh i m ông Ph m Duy Linh làm Phó T ng giám c Công ty TNHH MTV công nghi p tàu th y Sông H u theo Quy t nh 208/Q – CNT ngày 09/04/2010 c a T p oàn công nghi p tàu th y Vi t Nam.

- Ban T ng Giám c hi n có:

1. Ông M c V n C ng: T ng Giám c.
2. Ông Tr n Minh S n: P. T ng Giám c.
3. Ông Nguy n Thanh Tùng: P. T ng Giám c.

2. H i ng qu n tr và Ban ki m soát:

Ngày 12 tháng 06 n m 2011, H i ng qu n tr công ty ch trì t ch c thành công k h p i h i ng c ông th ng niên n m 2011. Theo ó ã ki n toàn b máy H i ng qu n tr t i k h p i h i ng c ông th ng niên 2011, c th nh sau:

- Ch p thu n n xin t nh i m thành viên H i ng qu n tr và ch c v Ch t ch H i ng qu n tr c a ông Võ Thanh Phong và thành viên H i ng qu n tr c a ông Nguy n Thùy Giang và thành viên Ban Ki m soát c a ông Châu Ph m Phi Long.

- B u b sung thành viên H i ng qu n tr i v i Ông Lê H ng Quang.
- B u b sung thành viên H i ng qu n tr i v i Ông Ph m Duy Linh.
- B u b sung thành viên Ban ki m soát i v i Ông Hu nh Trung Tr c.

Ngày 16 tháng 06 n m 2011 H i ng qu n tr Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t i C n Th ã ti n hành h p th o lu n và bi u quy t thông qua các n i dung sau ây:

2.1. B u Ông Lê H ng Quang; T ng Giám c Công ty TNHH m t thành viên óng tàu và Công nghi p hàng h i Sài Gòn làm Ch t ch H i ng qu n tr Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t i C n Th , v i s phi u nh t trí 5/5, t 100%.

2.2. Phân công nh i m v các thành viên H i ng qu n tr :

- Ông Lê H ng Quang – Ch t ch H i ng qu n tr : Ph trách chung, tr c ti p ch o v chi n l c phát tri n công ty, công tác cán b , công tác tài chính;
- Ông M c V n C ng – y viên H i ng qu n tr : Ch u trách nh i m t ch c, qu n lý i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh, u t phát tri n c a công ty theo nh h ng và ph ng án ã c i h i ng c ông thông qua;
- Ông Lê V n Thuy n – y viên H i ng qu n tr : Ph trách v công tác t ch c cán b và ch chính sách;

- Ông Phạm Duy Linh – y viên Hội đồng quản trị: Hỗ trợ công ty tìm kiếm sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường; Giám sát, quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH mở thành viên công nghiệp dầu thô Sông Hậu công ty.

- Ông Nguyễn Thanh Tùng – y viên Hội đồng quản trị: Chịu trách nhiệm công tác kỹ thuật công nghệ - sản xuất, chi tiêu ngân sách sản phẩm – dịch vụ; Hỗ trợ công ty tìm kiếm sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường; Giám sát, quản lý phần vốn của ngành công nghiệp công ty.

Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng đã lý giải các công liên quan với việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với Ông Lê Văn Thuận và Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với Ông Trần Quốc Hiệp, Trưởng Ban Kiểm soát công nghệ, Tập đoàn công nghiệp dầu thô Việt Nam theo Quyết định số 926/QĐ – CNT ngày 22/9/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp dầu thô Việt Nam và đã được công thông qua.

VIII. THÔNG TIN CÁC HỘI ĐỒNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

1.1/ Hội đồng Quản trị

Hiện nay Hội đồng quản trị có 05 người, 02 người làm việc trực tiếp tại Công ty, 03 người không làm việc trực tiếp Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty hiện nay hoạt động như sau:

1/ Ông Lê Hoàng Quang - Chủ tịch HĐQT: chịu trách nhiệm chung, trực tiếp chỉ đạo và chỉ huy phát triển Công ty, công tác cán bộ, công tác tài chính.

2/ Ông Mạc Văn Cường - y viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: chịu trách nhiệm tổ chức, Quản trị và hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty theo định hướng và phê duyệt các dự án đã được Hội đồng thông qua.

3/ Ông Trần Quốc Hiệp - y viên HĐQT: Chịu trách nhiệm công tác tổ chức cán bộ và chế độ chính sách.

4/ Ông Phạm Duy Linh - y viên HĐQT: Chịu trách nhiệm về đa dạng hóa sản phẩm, thị trường giám sát, quản lý phần vốn của Công ty TNHH mở thành viên công nghiệp dầu thô Sông Hậu.

5/ Ông Nguyễn Thanh Tùng - y viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Chịu trách nhiệm công tác kỹ thuật công nghệ - sản xuất, chi tiêu ngân sách sản phẩm – dịch vụ; giám sát, quản lý phần vốn của ngành công nghiệp công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị:

1. Chủ tịch: 2.000.000 ng/tháng.
2. y viên: 1.000.000 ng/tháng.

- 1.2/ Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát nội bộ có 03 người, 01 người làm việc trực tiếp tại Công ty. Thành viên Ban kiểm soát hiện nay họ tên như sau:

1/ Ông Nguyễn Thanh Tâm - Trưởng Ban kiểm soát: chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác giao, chỉ đạo các thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ, quy định của Ban kiểm soát.

2/ Ông Nguyễn Việt Quốc – Thành viên Ban kiểm soát: chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra giám sát công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định pháp luật.

3/ Ông Huỳnh Trung Trung – Thành viên Ban KS, Nhân viên Ban Quản lý Các dự án của Công ty: chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần thiết trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác theo đúng luật định và hoạt động của Công ty.

Thù lao Ban Kiểm soát:

1. Trưởng ban : 1.000.000 đồng/tháng.

2. Thành viên: 500.000 đồng/tháng.

1.3/ Nhiệm vụ và quyền lợi: có thay đổi trong năm 2011.

Ngày 12 tháng 06 năm 2011, Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện thành công kế hoạch chỉ đạo công tác thống kê năm 2011. Theo số liệu Thông qua việc điều tra chi phí vận chuyển do Công ty TNHH M.T. thành viên công nghiệp và thủy sản Sông Hương không mua hàng hóa nhập khẩu ký

Tính đến ngày 31/12/2011 và quyền lợi là 41.782.230.000 đồng.

- Tổng số chi phí theo đúng nội dung

Chi phí thực tế : 3.529.078 đồng, mệnh giá 10.000 đồng

Chi phí thuế ghi danh : 649.145 đồng, mệnh giá 10.000 đồng

- Tổng số trái chi phí hàng hóa hành theo đúng nội dung : không

- Số lượng chi phí hàng hóa hành theo đúng nội dung:

Chi phí thực tế : 3.529.078 đồng

Chi phí thuế ghi danh : 649.145 đồng

- Các tài sản: không

2/ Các dữ liệu thống kê và công/ thành viên góp vốn

2.1. Các chủ sở hữu

		Cập nhật thông tin
--	--	--------------------

STT	TÊN	S l ợng (CP)	Giá (ợng/CP)	Thành ti ờn (ợng)
1	T ợp ờn ợn CNTT Vi ợt Nam	2.974.316	10.000	29.743.160.000
2	Cty TNHH MTV CNTT S ợng H ợu	554.762	10.000	5.547.620.000
3	Ng ợi lao ợng	649.145	10.000	6.491.450.000
		4.178.223		41.782.230.000

2.2. Thông tin chi ti ệt v ợc ợng l ợn:

* T ợp ờn ợn công nghi ợp t ợu th ợy Vi ợt Nam:

Địa ch ợ : 172 Ng ợc Khánh, Ba ợnh, Hà N ợi

T: 84(4) 3.77.11.212 Fax: 84(4) 3.77.11.535

Ng ợnh ngh ợ kinh doanh chính:

- + ợng m ợi và s ợa ch ợa t ợu
- + Công nghi ợp ph ợ tr ợ.
- + V ợn t ợi bi ợn.
- + Th ợng m ợi và d ợ ch ợ v
- + Xây d ợng và ợu t ợ.
- + Tài chính.

* Công ty TNHH MTV công nghi ợp t ợu th ợy S ợng H ợu:

Địa ch ợ : Xã ợng Phú, H. Châu Thành, T. H ợu Giang

T: 07102. 480180. Fax: 07103.889146

Ng ợnh ngh ợ kinh doanh:

- + ợng m ợi và s ợa ch ợa t ợu, các thi ợ t b ợ và ph ợng ti ợn n ợi.
- + S ợn xu ợt, cung ợng k ợ t c ợ kim lo ợi, các m ợ t hàng kim lo ợi, các m ợ t hàng phi kim lo ợi ph ợ c v ợ công nghi ợp t ợu th ợy và nhu c ợ u th ợ tr ợng.
- + Xu ợ t nh ợ ph ợ u v ợ t t ợ, hàng hóa và ph ợ li ợu.
- + Cung ợng các d ợ ch ợ v ợ t t ợ, thi ợ t b ợ, hàng hóa cho t ợu và thuy ợn viên.
- + Kinh doanh d ợ ch ợ v ợ c ợng và b ợn c ợng, b ợ c x ợ ph ợng hóa, ho ợ t ợng kho bãi, ho ợ t ợng h ợ tr ợ v ợn t ợi.
- + T ợ v ợn, giám sát thi công ợng t ợu.

+ ào t o công nhân k thu t (ng n h n).

Trên ây là B n báo cáo th ng niên n m 2011, trong ó nêu rõ toàn b thông tin v Công ty c ph n công nghi p tàu th y và v n t i C n Th theo úng chu n m c báo cáo th ng niên theo qui nh t i Thông t s 09/2010/TT-BTC v công b thông tin./.

TM. H I NG QU N TR
CH T CH
(ã ký)
Lê H ng Quang